

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/HS-ST.
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Toàn

- Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 Tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST0HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị Ngọc A, sinh ngày 17/7/1985 tại B.

Nơi cư trú: Khu phố 14, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn B, sinh năm 1958 và con bà Đoàn Thị L (đã chết); Chồng: Trần Giang S (đã ly hôn); Con: có 03 người. Lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc B, sinh ngày 04/5/1999 tại B.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1968 và bà Dương Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2021, Lương Thị Ngọc A liên lạc với tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Tâm Phạm” hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng thì “Tâm Phạm” đồng ý bán và yêu cầu A chuyển tiền vào số tài khoản MoMo do “Tâm Phạm” gửi, đồng thời “Tâm Phạm” hẹn địa điểm giao ma túy là tại khu vực Bưu điện thuộc khu phố 6, phường Mũi Né nên A gọi điện thoại cho Lê Ngọc B, nói B đến nhà của A. B đến thì A đưa cho B số tiền 600.000 đồng cùng tờ giấy ghi số tài khoản MoMo do “Tâm Phạm” gửi và nói “chuyển vào số tài khoản này 500.000 đồng, còn 100.000 đồng mua đồ ăn cho A”, B đồng ý.

Khoảng 10 phút sau, A gọi điện thoại cho B, hỏi B đã chuyển tiền chưa, B nói rồi thì A nói Bảo xuống khu vực bưu điện thuộc khu phố 6, phường Mũi Né, thành phố P nhận đồ mang về cho A, B đồng ý. B đến điểm hẹn thì B gọi điện thoại cho A hỏi: “Em đến rồi sao không thấy ai”, A nói: “Em đứng đó đợi một xíu người ta đưa ra”. Một lúc sau, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến chỗ B đứng, hỏi: “Lấy đồ cho A đúng không”. B trả lời: “Đúng” thì người này nói với B “qua trụ điện bên kia đường lấy đồ”. B đến trụ điện, lấy 01 bịch nylon màu đen mang về cho A. A mở bịch nylon ra, B nhìn thấy bên trong có 01 bao thuốc lá, trong bao thuốc có 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo 01 đầu, bên trong chứa ma túy đá. A lấy số ma túy B vừa mang về, bỏ một ít vào nỏ để A và B sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, B nhìn thấy A phân số ma túy do B lấy về thành 06 gói nhỏ, bỏ vào 01 hộp nhựa màu trắng rồi cất vào sọt nhựa đựng quần áo, sau đó B và A ngủ tại phòng ngủ của A. Đến 08 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Công an phường Mũi Né kiểm tra hành chính, phát hiện trong phòng ngủ của A: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn gần cửa sổ; 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy, bên trong có 06 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (1x3)cm chứa tinh thể màu trắng để trong sọt nhựa đựng quần áo, nghi là ma túy nên đã thu giữ những tang vật có liên quan và đưa A, B về trụ sở làm việc, tại đây A và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội (bút lục số 28, 29, 60–64; 68–72; 78–85; 91–98).

Vật chứng của vụ án:

01 hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy, bên trong có 06 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (1x3)cm, chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M);

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 ống thủy tinh được nén cong và thổi phồng 01 đầu (bút lục số 31).

Tại Bản kết luận giám định số 188/KLGD-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: (bút lục số 33) Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,6268 gam, là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,5908 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 188 hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 ống thủy tinh được nén cong và thổi phồng 01 đầu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của A thu giữ khi lập biên bản sự việc. Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 thu giữ của B khi lập biên bản sự việc là tài sản của Dương Thị L (sinh năm 1968, trú tại khu phố 8, phường Mũi Né, thành phố P, là mẹ của B), không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L (bút lục số 34, 35, 49).

Tại bản cáo trạng số 121/CT/VKS ngày 24 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo Lương Thị Ngọc A, Lê Ngọc B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Thị Ngọc A, Lê Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B từ 12 tháng đến 18 tháng tù

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong đánh số 188 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bhoàn lại sau giám định;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 ống thủy tinh được nén cong và thổi phồng 01 đầu; 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 128 ngày 06/9/2022, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, tại nhà ở của Lương Thị Ngọc A ở khu phố 14, phường Mũi Né, thành phố P, Lương Thị Ngọc A và Lê Ngọc B có hành vi cất giữ trái phép 0,6268 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Hành vi của Lương Thị Ngọc A và Lê Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 121/2022/CT-VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét các bị cáo Lương Thị Ngọc A, Lê Ngọc B, biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong đánh số 188 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 ống thủy tinh được nén cong và thổi phồng 01 đầu; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 128 ngày 06/9/2022, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lương Thị Ngọc A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong đánh số 188 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bhoàn lại sau giám định;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01chai nhựa, 01 ống hút và 01 ống thủy tinh được nén cong và thổi phồng 01 đầu; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 128 ngày 06/9/2022, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

* Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị Ngọc A, Lê Ngọc B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (19/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

NGUYỄN NGỌC DŨNG

